

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /10/2022 của UBND tỉnh)

STT	HỌ VÀ TÊN	TRƯỜNG	LỚP	ẤP, XÃ, HUYỆN	TIỀN ĂN /THÁNG	TIỀN NHÀ Ở /THÁNG	SỐ GẠO / THÁNG (kg)	SỐ THÁNG	TỔNG SỐ GẠO	TỔNG SỐ TIỀN ĂN, TIỀN NHÀ Ở
1	Thạch Rê Mi	THPT Tam Bình	10A1	Ấp Ngãi Lộ B, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
2	Thạch Thị Thảo	THPT Tam Bình	10A1	Ấp Ngãi Lộ B, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
3	Huỳnh Nhựt Trường	THPT Tam Bình	10A1	Ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
4	Thạch Thanh Tuyền	THPT Tam Bình	10A1	Ấp Giữa, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
5	Thạch Thúc	THPT Tam Bình	10A2	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
6	Thạch Thị Thuận	THPT Tam Bình	10A2	Ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
7	Thạch Trí Hải	THPT Tam Bình	10A3	Ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
8	Si Fa	THPT Tam Bình	10A3	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
9	Trần Thị Ngọc Mai	THPT Tam Bình	10A4	Ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
10	Thạch Thị Mỹ Trân	THPT Tam Bình	10A4	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
11	Thạch Thị Tuyết Nhung	THPT Tam Bình	10A5	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
12	Thạch Thị Mỹ Vượng	THPT Tam Bình	10A5	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
13	Thạch Hưng	THPT Tam Bình	10A6	Ấp Giữa, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
14	Thạch Lê Đăng Khoa	THPT Tam Bình	11A1	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
15	Thạch Đan Trường	THPT Tam Bình	11A1	Ấp Ngãi Lộ B, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
16	Lê Trọng Phúc	THPT Tam Bình	11A1	Ấp Phạm Thị Mến, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
17	Thạch Sa Lây	THPT Tam Bình	11A1	Ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000

STT	HỌ VÀ TÊN	TRƯỜNG	LỚP	ẤP, XÃ, HUYỆN	TIỀN ĂN /THÁNG	TIỀN NHÀ Ở /THÁNG	SỐ GẠO / THÁNG (kg)	SỐ THÁNG	TỔNG SỐ GẠO	TỔNG SỐ TIỀN ĂN, TIỀN NHÀ Ở
18	Thạch Phương Thanh	THPT Tam Bình	11A2	Ấp Ngãi Lộ B, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
19	Thạch Thị Mộng Thu	THPT Tam Bình	11A2	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
20	Thạch Sóc Hoanh Đuol	THPT Tam Bình	11A4	Ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
21	Kim Minh Huy	THPT Tam Bình	11A5	Ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
22	Thạch Thị Hải Yến	THPT Tam Bình	11A5	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
23	Thạch Thị Yến Linh	THPT Tam Bình	12A3	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
24	Thạch Thị Sa Phi	THPT Tam Bình	12A3	Ấp Giữa, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
25	Thạch Hoài Nam	THPT Tam Bình	12A4	Ấp Giữa, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
26	Phạm Thành Nhân	THPT Tam Bình	12A4	Ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
27	Dương Khả Hân	THPT Trần Đại Nghĩa	10A1	Ấp Phạm Thị Mên, xã Trà Côn, huyện trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
28	Nguyễn Thái Nguyên	THPT Trần Đại Nghĩa	10A1	Ấp Ngãi Lộ B, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
29	Võ Tiến Đạt	THPT Trần Đại Nghĩa	10B1	Ấp Phạm Thị Mên, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
30	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	THPT Trần Đại Nghĩa	11A1	Ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
31	Phạm Thị Tú Nguyên	THPT Trần Đại Nghĩa	12B7	Ấp Phạm Thị Mên, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn	596,000	149,000	15	4	60	2,980,000
TỔNG CỘNG									1860	92,380,000

ĐỐI TƯỢNG
Dân tộc thiểu số
Dân tộc thiểu số
Dân tộc kinh, hộ nghèo
Dân tộc thiểu số
Dân tộc thiểu số
Dân tộc thiểu số
Dân tộc thiểu số
Dân tộc thiểu số
Dân tộc kinh, hộ nghèo
Dân tộc thiểu số
Dân tộc thiểu số
Dân tộc thiểu số
Dân tộc thiểu số
Dân tộc thiểu số
Dân tộc thiểu số
Dân tộc kinh, hộ nghèo
Dân tộc thiểu số

[illegible]